

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HS-ST

Ngày: 14/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Thân Quốc Hùng

Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Văn Chiến

Bà Lê Thị Minh Khánh

-Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đình Hưng- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa
Ông Nguyễn Hữu Xuân - Kiểm sát viên .

Từ ngày 12 đến ngày 14/6/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2017/TLST-HS ngày 20/9/2017 theo quyết định đưa ra xét xử số 102/2017/QĐXXST-HS ngày 20/11/2017 và quyết định hoãn phiên tòa ngày 17/5/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K1 (tên gọi khác: T1) – Sinh năm : 1976; Nơi ĐKKHKT: Số 09 phố TrT, phường TrT, quận HK, Hà Nội; Chỗ ở: Phòng 16 D3, Khu tập thể Du Lịch, phường YPh, quận TH, Hà Nội; Nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Công ty TNHH ô tô TTh; Quốc tịch: Việt Nam – Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: Không. Trình độ Văn hóa: Đại học Thương mại; Bố đẻ: Nguyễn Văn Th1– SN: 1947; Mẹ đẻ: Dương Thị Ng1- SN: 1947; Vợ: Nguyễn Hồng H1 – SN 1977; Bị cáo có 02 con lớn SN 2003 nhỏ SN 2007; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện tại ngoại (có mặt).

***Nguyên đơn dân sự:** Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam - CTCP (Vinamotor) (có mặt).

Địa chỉ: số 120 Hàng Trống, HK, Hà Nội.

Địa chỉ: Số 151, đường YPh, Quận TH, thành phố Hà Nội.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông S Kyung S- Sinh năm 1957 (vắng mặt).

TQ: thành phố Seoul, quận Kang Nam, phường Sin Sa Đông, khu 491 ruten hous, số 23.

2. Bà Trịnh B- Sinh năm 1962 (có mặt).

TQ: số 12 ngách 62, ngõ 102 đường TrTr, quận ĐĐ, TP Hà Nội.

***Người bảo vệ quyền lợi cho bà Trịnh B:** Luật sư Hà Đ1, luật sư Nguyễn Thị Mỹ H2 - Công ty Luật Hà Đ1 - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, (có mặt).

Địa chỉ: Số 97 Trần Quốc Toản, HK, Hà Nội.

3. Bà Nguyễn Thị B2- Sinh năm 1976 (vắng mặt).

TQ: Khu 1, phường ĐPh, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

4. Ông Nguyễn Bình Đ1- SN 1980 (vắng mặt).

TQ: Tập thể Xí nghiệp Thực phẩm Trung ương I, phường HB, ĐĐ, Hà Nội

5. Ông Nguyễn Quang H3- SN 1979, (Buổi sáng 12/6/2018 có mặt, chiều vắng mặt).

TQ: đường 6, TT F361, số 15 An Dương, TH, Hà Nội

6. Ông Nguyễn Văn Kh1- SN 1945 (vắng mặt).

TQ: Liên kề 2BC4, Làng quốc tế ThL, QuH, CGi, Hà Nội

7. Ông Trần Quang Th2- SN 1963 (vắng mặt).

TQ: số 53, TrKh, ThX, Hà Nội

8. Ông Đinh Việt Ph1- SN 1969 (vắng mặt).

TQ: số 8 đường 6 TTF361, YPh, TH, Hà Nội

9. Ông Từ Văn H4- SN 1948 (vắng mặt).

TQ: B3/3 ngõ 126 HQuV, quận CGi, Hà Nội

10. Ông Nguyễn Hải Tr1- SN 1970 (vắng mặt).

TQ: số 5, ngõ 99 đường NgChTh, ĐĐ, Hà Nội

11. Ông Nguyễn Đình Qu1- SN 1968 (vắng mặt).

TQ: tổ 5 phường TrH, CGi, Hà Nội

12. Bà Lê Thị Hải V1- SN 1974 (vắng mặt).

TQ: số 2/109 phố CGi, QuH, CGi, Hà Nội

13. Ông Trần Hữu H5- SN 1978 (vắng mặt).

TQ: số 2, ngách 02/53 đường NgTh, LB, Hà Nội

14. Ông Vũ Danh H6 - SN 1971 (vắng mặt).

TQ: số 346A đường LDH, ĐK, TP LS, tỉnh LS.

15. Chị Ngô Thị Sinh H7 (vắng mặt).

Địa chỉ: Công ty TNHH ô tô NgL, Hưng Yên - Số 11, phố MH, xã DS, huyện MH, tỉnh Hưng Yên.

16. Anh Nguyễn Quang A (vắng mặt).

Địa chỉ: số 12 ngách 62, ngõ 102 đường TrTr, quận ĐĐ, TP Hà Nội.

17. Anh Nguyễn Thanh B1 (vắng mặt).

Địa chỉ: 18K52, phố Ao Sen, phường ML, quận HĐ, Hà Nội.

18. Ông Lee Young Sam - Giám đốc công ty TNHH NgL Hưng Yên, Giám đốc công ty Thương mại du lịch NgL (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 11, phố MH, xã DS, huyện MH, tỉnh Hưng Yên

***Luật sư bảo vệ quyền lợi và nghĩa vụ cho Công ty Vinamotor:** Luật sư Nguyễn Văn T2- Luật sư Công ty Luật Fanci - Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhà máy ô tô ĐV I được thành lập theo Quyết định số 01/TCCB-LĐ ngày 02/01/2004 của Tổng Công ty Công nghiệp ô tô Việt Nam (tên giao dịch quốc tế là Vinamotor); Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2016000024 ngày 14/5/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Bắc Giang cấp, là đơn vị hạch toán phụ thuộc Vinamotor, có chức năng lắp ráp các loại xe ô tô khách và ô tô tải, nhưng không có chức năng ký kết các hợp đồng với bên nước ngoài nhập khẩu linh kiện CKD xe ô tô. Nguyễn Bá Th3 được bổ nhiệm làm Giám đốc Nhà máy theo Quyết định số 03/TCCB-LĐ ngày 02/01/2004 của Vinamotor. Từ năm 2014 Bộ Giao thông vận tải đã thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp, đến ngày 24/02/2016 thì rút hết vốn Nhà nước khỏi Vinamotor và đổi tên thành “Tổng Công ty công nghiệp ô tô Việt Nam - CTCP”. Do đó, hiện nay Tổng Công ty công nghiệp ô tô Việt Nam - CTCP bao gồm Nhà máy ô tô ĐV1, thuộc sở hữu tư nhân (Bút lục: 1128-1130; 1132; 1050-1064).

Công ty trách nhiệm hữu hạn ô tô TTh (gọi tắt là Công ty TTh) được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101435078 ngày 25/11/2003 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội cấp, vốn điều lệ là 8 tỷ đồng, có chức năng mua bán, sửa chữa, lắp ráp ô tô, ban đầu do Nguyễn Bá Th3 làm Chủ tịch Hội đồng Thành viên, sau đó, Nguyễn Văn K1(cháu vợ Nguyễn Bá Th3) được Nguyễn Bá Th3 thuê làm Giám đốc từ tháng 6/2007 đến tháng 8/2009, từ tháng 8/2009 đến nay, do bà Trịnh B (vợ Nguyễn Bá Th3) làm Giám đốc.

Công ty trách nhiệm hữu hạn Quốc tế K International Hàn Quốc (gọi tắt là Công ty K) do ông S Kyung Squốc tịch Hàn Quốc làm Chủ tịch Hội đồng quản trị, là nhà cung cấp linh kiện xe ô tô Hyundai, có giấy phép độc quyền bán sản phẩm một số loại xe ô tô của tập đoàn Hyundai Hàn Quốc tại Việt Nam.

Xuất phát từ 02 đơn tố cáo của ông S Kyung Sngày 18/3/2011 và ngày 20/4/2011, tố cáo Nguyễn Bá Th3, Giám đốc Nhà máy ô tô ĐV I thuộc Vinamotor, lừa đảo chiếm đoạt hơn 07 triệu USD, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã tiến hành điều tra xác minh và đã xác định được:

Từ năm 2007 đến 2009, Nhà máy ô tô ĐV I do Nguyễn Bá Th3 làm Giám đốc đã ký 06 hợp đồng trả chậm với Công ty K, nhập khẩu tổng số 240 bộ linh kiện CKD xe ô tô Hyundai (County và Mighty) với tổng trị giá **6.410.377,70 USD** không đúng thẩm quyền. Vì theo quy định thì Tổng công ty ô tô Việt Nam (Vinamotor) mới có đầy đủ tư cách pháp nhân để ký kết loại hợp đồng này. Đồng thời cũng trong cùng thời điểm này, theo sự chỉ đạo của Nguyễn Bá Th3, Nguyễn Văn K1 giám đốc Công ty TTh ký 06 hợp đồng với ông S Kyung SChủ tịch Hội đồng quản trị Công ty K với nội dung tương tự 06 hợp đồng nêu trên và thêm khoản tiền lãi trả chậm **1.017.209.40 USD**; tổng cộng là **7.427.587,10 USD**. Công ty TTh thỏa thuận với Công ty K gửi hồi phiếu yêu cầu thanh toán cho Công ty TTh . Tuy nhiên, 06 Hợp đồng này không có việc giao hàng, thực tế không được thực hiện mà chỉ là thủ tục để Công ty TTh chuyển tiền thanh toán cho Công ty K qua các ngân hàng (Bút lục: 223-228; 863-967; 968-984; 2.352-2.377).

* 06 hợp đồng giữa Công ty K và Nhà máy ô tô ĐV I gồm:

ST T	Hợp đồng	Ngày	Số bộ linh kiện	Thành tiền (USD)
01	03CT/K- DMF	27/09/2007	30	917.505,00
02	02CT/K- DMF	12/02/2008	30	917.505,00
03	03CT/K- TMC	14/03/2008	30	932.505,00
04	04CT/K-DMF	22/04/2008	30	865.285,20
05	01MT/K- DMF	22/05/2008	60	921.600,00
06	05CT/K-DMF	14/04/2009	60	1.855.977,50
TC	(HĐ 05CT/K-DMF ngày 14/4/2009 tổng giá trị là 1.901.245,80USD do có 1/2 HĐ trả đúng hạn, không phải lãi nên có giá trị là 1.855.977,50USD)			6.410.377,70

* 06 hợp đồng giữa Công ty K và Công ty TTh gồm:

ST T	Hợp đồng	Ngày	Số bộ linh kiện	Thành tiền (USD)
01	01CT/ K- TMC	27/09/2007	30	1.027.555,20
02	01/YJ- TMC	12/10/2007	30	1.027.555,20

03	05CT/K- TTh	07/02/2008	30	1.284.012,60
04	06CT/ K- TTh	22/04/2008	30	1.097.202,30
05	01MT/ K- TTM	22/05/2008	60	1.090.016,00
06	05/K-TMC	14/04/2009	60	1.901.245,80
TC				7.427.587.10

Toàn bộ lô hàng nhập khẩu 240 bộ linh kiện được nhập khẩu theo 06 Hợp đồng mua bán đã ký giữa Nhà máy ô tô ĐV I với Công ty K đã được đưa về Nhà máy ô tô ĐV I lắp ráp và bán ra thị trường 90 xe, bán cho Vinamotor 150 xe. Sau đó Vinamotor bán cho Công ty TTh 108 xe và bán cho các đại lý khác 42 xe (Bl: 1230-1680).

Các khoản tiền được thanh toán như sau:

(Tỷ giá VNĐ-USD tính theo tỷ giá Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tại thời điểm giao dịch)

I. Nhà máy ô tô ĐV I thanh toán 06 hợp đồng bằng cách trực tiếp cho Công ty K và chuyển tiền sang Công ty TTh:

Khi tiến hành thanh toán các hợp đồng này, Nhà máy ô tô ĐV I đã thanh toán trực tiếp cho Công ty K 998.244 USD. Sau đó, Nguyễn Bá Th3 đã chỉ đạo Nguyễn Văn K1 làm giả 05 thư ủy quyền thanh toán của Công ty K cho Công ty TTh nhận tiền của Nhà máy ô tô ĐV I để thanh toán với Công ty K và 01 biên bản thỏa thuận ba bên giữa Nhà máy ô tô ĐV I, Công ty TTh và Công ty K ngày 19/3/2009 có cùng nội dung là: Công ty K ủy quyền cho Công ty TTh thu tiền bán hàng của Nhà máy ô tô ĐV I để thanh toán cho Công ty K. Đồng thời, Nguyễn Bá Th3 chỉ đạo bộ phận kế toán Nhà máy ô tô ĐV I chuyển tổng cộng 91.361.762.997 đồng, tương đương 5.351.296 USD, tiền phải trả cho 06 hợp đồng nêu trên về Công ty TTh . Cụ thể là:

1. Nhà máy ô tô ĐV I trực tiếp trả cho Công ty K **998.244 USD** gồm:

- Trả qua Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam Chi nhánh Bắc Ninh từ ngày 03/03/2008 đến ngày 26/06/2009 tổng số: 998.244 USD tương đương **17.382.774.902đ** (BL: 2273-2319).

Trả tiền mặt cho ông S **10.000 USD** tương đương **168.470.000đ** ngày 15/07/2009 (BL: 985; 3414-3419).

2. Nhà máy ô tô ĐV I chuyển sang Công ty TTh từ ngày 14/01/2008 đến ngày 26/06/2009 (Nguyễn Văn Khoản, Giám đốc Công ty TTh là người ký các chứng từ thanh toán) tổng số tiền là: **5.351.296 USD** tương đương **91.361.762.997 đ** để trả cho Công ty K, trong đó:

2.1. Chi tiền mặt, chuyển khoản **41.611.762.977đ** tương đương **2.471.033 USD**, gồm:

+ Chi tiền mặt từ ngày 14/01/2008 đến ngày 18/02/2009 tổng cộng **35.441.762.997đ** (BL: 2158-2272; 3414-3419).

+ Chuyển tiền cho Công ty TTh qua Ngân hàng Ngoại thương Bắc Ninh từ ngày 01/12/2008 đến ngày 23/02/2009 bằng các phiếu hạch toán và ủy nhiệm chi tổng cộng: **6.170.000.000đ** tương đương **354.122 USD** (BL: 2320-2343).

2.2. Chuyển **49.750.000.000đ** tương đương **2.880.263 USD** thông qua các biên bản đối trừ công nợ ba bên giữa Vinamotor, Nhà máy ô tô ĐV I và Công ty TTh : Cụ thể:

+ Từ ngày 18/01/2008 đến ngày 30/6/2008 đã đối trừ công nợ bằng 20 biên bản, tổng cộng: 38.473.899,027đ. Trong đó, bằng 10 biên bản đối trừ công nợ ba bên, Nhà máy ô tô ĐV I đã chuyển cho Công ty TTh **23.850.000.000đ** để Công ty TTh trả cho Công ty K. Số còn lại dùng để nộp thuế nhập khẩu 9.812.218.911đ; trả tiền mua xe 3.250.000.000đ; trả lương cho cán bộ, công nhân viên 624.440.937đ và trả cho các nhà cung cấp nguyên vật liệu trong nước 937.239.179đ.

+ Đối trừ công nợ (Vinamotor, Nhà máy ô tô ĐV I và Công ty TTh) để Công ty TTh trả cho Công ty K bằng 03 biên bản vào các ngày 16/6/2009, 19/6/2009 và 26/6/2009 tổng cộng: **25.900.000.000đ** tương đương **1.450.140 USD** (BL: 2.344-2.350; 2.378-2.399; 3.414-3.420).

Việc đối trừ công nợ dựa trên cơ sở: Vinamotor mua xe của Nhà máy ô tô ĐV I sau đó bán cho Công ty TTh , tiền bán hàng Công ty TTh phải chuyển về Vinamotor để Vinamotor trả Nhà máy và Nhà máy trả Công ty K. Do đó, ba bên Vinamotor, Nhà máy ô tô ĐV I và Công ty TTh đã thực hiện đối trừ; Công ty TTh không trả tiền Vinamotor mà sẽ thanh toán trực tiếp cho Công ty K (Bút lục: 2158-2272; 2320-2350; 2378-2416).

Về việc làm giả 05 thư ủy quyền thanh toán của Công ty K cho Công ty TTh nhận tiền của Nhà máy ô tô ĐV I để thanh toán với Công ty K và 01 biên bản thỏa thuận ba bên giữa Nhà máy ô tô ĐV I, Công ty TTh và Công ty K ngày 19/3/2009 có cùng nội dung là: Công ty K ủy quyền cho Công ty TTh thu tiền bán hàng của Nhà máy ô tô ĐV I để thanh toán cho Công ty K; Nguyễn Văn K1 khai: Theo sự chỉ đạo của Th3, K1 tự chỉnh sửa, Scan dấu chữ ký của Công ty K đã có trên bộ chứng từ lưu giữ tại Công ty TTh vào máy tính rồi thao tác cắt dấu chữ ký Công ty K dán vào bản mềm giấy ủy quyền đã chỉnh sửa, in bằng hình thức in phun màu ra các giấy ủy quyền (sử dụng tỉ lệ pha màu mực dấu chữ ký

giống với màu dấu chữ ký Công ty K) và ký, đóng dấu Công ty TTh chuyển về Phòng Tài chính Kế toán Nhà máy ô tô ĐV I.

Nguyễn Văn K1 cho rằng ông S Kyung Sđã đồng ý để Công ty TTh thanh toán hợp đồng cho Công ty K rồi thì Nhà máy ô tô ĐV I đương nhiên phải chuyển tiền về Công ty TTh lúc đó Công ty TTh mới có tiền làm thanh toán hợp đồng cho Công ty K, nên Khoản mới làm giả các giấy ủy quyền để hợp thức số tiền đã chuyển như nêu trên (Bút lục 254, 255, 283, 284, 291, 292; 439-464; 667-675; 1.219).

Sau đó, Công ty TTh đã trả cho Công ty K tổng cộng 53.331.419.154 đồng (tương đương 3.155.941,98 USD) mục đích là để thanh toán 6 Hợp đồng mà Công ty K đã ký với Nhà máy ô tô ĐV I nhưng trên chứng từ thực tế ghi trả theo 06 Hợp đồng không (không giao hàng) mà Công ty TTh đã ký với Công Ty K. Còn lại **38.030.343.843 đồng** (không tính tiền lãi trả chậm - tương đương **2.195.354,02 USD**) Nguyễn Bá Th3 không trả cho Công ty K.

Cuối năm 2009 do quá hạn thanh toán nhưng Công ty K không đòi hết được tiền của Nhà máy ô tô ĐV I theo 06 hợp đồng đã ký. Nguyễn Bá Th3 nhiều lần khát nợ và đề nghị ông S cho vay tiền để trả cho các hợp đồng và hứa trong vòng ba tháng sẽ trả lại cho ông S. Do sợ mất uy tín, sợ phía Ngân hàng Hàn Quốc và Tập đoàn Hyundai không tiếp tục giải ngân cho vay vốn và cho làm đại lý bán hàng nên ông Bae đã đồng ý chuyển cho Nguyễn Bá Th3 vay 3.195.547,22 USD, tương đương với số tiền mà Nhà máy còn nợ Công ty K của 06 hợp đồng (tính cả lãi trả chậm) để Công ty TTh chuyển trả Công ty K theo các hợp đồng giữa Nhà máy và Công ty K. Khi nhận được **3.195.547,22 USD** từ ông S Kyung Sik, Nguyễn Bá Th3 bảo vợ là Trịnh B, Giám đốc Công ty TTh thanh toán cho Công ty K theo 06 hợp đồng trả chậm dựa trên bộ chứng từ không được lập giữa Công ty K và Công ty TTh .

II. Số tiền 3.195.547,22 USD Công ty TTh của Nguyễn Bá Th3 nhận từ ông S Kyung Sthông qua 03 công ty của Hàn Quốc từ ngày 07/01/2010 đến ngày 29/4/2010 như sau:

- Từ ngày 07/01/2010 đến ngày 26/4/2010 thông qua Ngân hàng ngoại hối Hàn Quốc (Korea exchange bank) chi nhánh Hà Nội (KEB) Công ty TTh đã nhận của 03 Công ty Hàn Quốc tổng cộng **2.245.901,22 USD**. Cụ thể:

- + Công ty Yoonjin Logistics Co, Ltd: 479.436,56 USD;
- + Công ty Cyber Media Tech Co Ltd: 705.397,58 USD;
- + Công ty K International Co Ltd: 1.060.257,08 USD

- Từ ngày 27/04/2010 đến ngày 29/04/2010 thông qua Ngân hàng Woori Hàn Quốc (Woori bank) chi nhánh Hà Nội Công ty TTh đã nhận của 03 Công ty Hàn Quốc tổng cộng **949.646 USD**. Cụ thể:

+ Công ty Yoonjin Logistics Co, Ltd: 284.882 USD;

+ Công ty Cyber Media Tech Co Ltd: 314.882 USD;

+ Công ty K International Co Ltd: 349.882 USD.

(BL: 403-412)

III. Tổng số tiền Công ty TTh phải trả Công ty K bao gồm cả tiền hàng và tiền vay là 8.546.843,22 USD, trong đó:

- Tiền hàng còn lại 06 hợp đồng từ Nhà máy ô tô ĐV I chuyển sang Công ty TTh là: **5.351.296 USD**

- Tiền 03 công ty thuộc sở hữu của ông S Kyung S(K, Cyber và Yoonjin) chuyển vào tài khoản của Công ty TTh để Công ty TTh chuyển ngược lại Công ty K là: **3.195.547,22 USD**.

Công ty TTh của Nguyễn Bá Th3 đã trả Công ty K của ông S Kyung Số tiền 6.351. 489,20USD, cụ thể là:

+ Ngày 29/04/2010 Công ty TTh thanh toán cho Công ty K qua Woori bank chi nhánh Hà Nội **949.000 USD** (BL: 408-412).

+ Trong thời gian từ 2007 đến năm 2010, căn cứ 05 hợp đồng (ký không giữa Công ty TTh và Công ty K) gồm các hợp đồng số: 01/YJ- TMC, ngày 12/10/2007; 01CT/ K- TMC, ngày 27/09/2007; 05CT/K- TTh , ngày 07/02/2008; 06CT/ K- TTh , ngày 22/04/2008; 01MT/ K- TTM, ngày 22/5/2008; Công ty TTh đã thông qua KEB trả cho Công ty K tổng cộng: **5.402.489,20 USD** (BL: 403-412).

Số tiền còn lại mà Nguyễn Bá Th3 chưa thanh toán cho Công ty K của ông S Kyung Là: 2.195.354,02 USD (không tính tiền lãi trả chậm)

Nhưng đến năm 2010, khi ông S đòi tiền 06 hợp đồng chưa được thanh toán, Vinamotor đã yêu cầu Nguyễn Bá Th3 giải trình việc này thì Nguyễn Bá Th3 có văn bản báo cáo Vinamotor là chỉ còn nợ Công ty K 15.570 USD và đưa ra giấy xác nhận công nợ giả có chữ ký của ông S Kyung S với nội dung chỉ còn nợ Công ty K 15.570 USD như Nguyễn Bá Th3 đã báo cáo Vinamotor (BL:451-452). Vì vậy, ông S Kyung S đã làm đơn tố cáo Nguyễn Bá Th3 về hành vi chiếm đoạt tài sản.

Sau khi nhận đơn của ông S, Cơ quan CSĐT Bộ Công an đã nhiều lần lấy lời khai và lập biên bản xác minh Nguyễn Bá Th3 đều xác định Công ty TTh của Nguyễn Bá Th3 chỉ còn nợ Công ty K 15.570 USD. Ngày **06/6/2011**, tại biên

bản làm việc với cơ quan điều tra, ông S Kyung S và Nguyễn Văn K1; Nguyễn Bá Th3 vẫn khẳng định chỉ còn nợ 15.570 USD tiền 06 Hợp đồng mua hàng của Công ty K và đưa ra các căn cứ giả tạo như thỏa thuận ba bên và giấy xác nhận công nợ giả như nêu trên. Ông S Kyung Strình bày trong sổ tiền Công ty TTh trả Công ty K có hơn 3 triệu USD là tiền của ông S Kyung S cho Nguyễn Bá Th3 vay. Nhưng Nguyễn Bá Th3 trình bày đó là số tiền ông S đã vay Th3 từ trước. Ngày **07/6/2011** Nguyễn Bá Th3 còn tiếp tục làm giả giấy xác nhận nợ (bản phô tô viết bằng tiếng Anh) với nội dung trước đây ông S Kyung S nợ Th3 số tiền 3.194.000 USD rồi xuất trình cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an.

Đến ngày 10/6/2011, Nguyễn Bá Th3 mới thừa nhận: Do lúc đó khó khăn về tài chính và do đã khai trước cơ quan điều tra là chỉ còn nợ ông S 15.570 USD, nên tối ngày 07/6/2011 Nguyễn Bá Th3 đã tự tay viết một bản xác nhận nợ khác bằng tiếng Anh. Đến sáng ngày 08/6/2011 Th3 thuê một nhân viên ở cửa hàng Phô tô ở đường TTr (không rõ địa chỉ) đánh máy rồi cắt dán dấu chữ ký của ông S Kyung S mà Th3 mang theo để làm giả bản xác nhận nêu trên nhằm chiếm đoạt tiền của ông S Kyung S (Bút lục: 124, 125, 136, 137, 146-149, 178, 179; 425-429; 436-438).

Nguyễn Bá Th3 khai nhận còn nợ Công ty K 37.977.204.401 đồng tương đương 2.193.441 USD. Nhưng căn cứ trên cơ sở hồ sơ, chứng từ thanh toán tại các Ngân hàng và kết quả xác minh tại Công Ty TTh thì số tiền chính xác là: **38.030.343.843 đồng** tương đương **2.195.354,02 USD**. Về số tiền này Nguyễn Bá Th3 khai đã sử dụng vào việc trả lãi Ngân hàng; mua bán bất động sản nhưng bị thất thoát và sử dụng vào các việc cá nhân khác (Nguyễn Bá Th3 không giải trình được) dẫn đến việc vỡ nợ, không còn khả năng thanh toán.

Về tình trạng tài chính, khả năng thanh toán của Công ty TTh và gia đình Nguyễn Bá Th3; theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án trước khi xét xử sơ thẩm ngày 23/09/2016 xác định: Tính đến ngày 31/12/2010, tổng số nợ của Công ty TTh là 58.526.561.779 đồng (không bao gồm khoản nợ Công ty K), trong đó nợ thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước 984.233.973 đồng. Chi cục thuế quận HM đã ra thông báo về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế nợ thuế. Hiện tại, Công ty TTh đã ngừng mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, không có phương án trả nợ. Gia đình Nguyễn Bá Th3 có 01 căn nhà tại số 12, ngõ 102/6, đường TrCh, phường PhM, quận ĐĐ, Hà Nội, trị giá theo định giá là 4.511.000.000 đồng, Nhưng căn nhà này Nguyễn Bá Th3 đã thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vay tiền của Ngân hàng SHB chi nhánh Vĩnh Phúc tính cả tiền gốc và tiền lãi hiện nay là: 4.633.679.763 đồng. Ngày 23/9/2011 Nguyễn

Bá Th3 và vợ là Trịnh B đã ký hợp đồng ủy quyền số 1391.2011/HĐUQ tại Văn phòng Công chứng A1 Nguyễn Khánh T3, CGi, Hà Nội. Nội dung ủy quyền là: Nguyễn Bá Th3 và vợ là Trịnh B đồng ý ủy quyền cho Ngân hàng SHB chi nhánh Vĩnh Phúc được toàn quyền thay mặt và nhân danh vợ chồng Nguyễn Bá Th3 bán, chuyển nhượng căn nhà và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên của vợ chồng Nguyễn Bá Th3 cho bất cứ bên thứ ba nào nếu chậm trả nợ gốc, lãi và vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Trong quá trình điều tra, ngày 16/01/2012 Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhận được văn bản của Công ty K đề ngày 10/01/2012 do ông S ký với nội dung: Công ty K và ông Nguyễn Bá Th3 đã đạt được thỏa thuận trả nợ số tiền mà ông Th3 và Công ty TTh cố tình lừa đảo chiếm đoạt 7.427.587,10 USD của Công ty K; do vậy Công ty K xin bãi nại khiếu kiện với Công ty TTh và ông Th3 đồng thời đề nghị dừng công tác điều tra đối với Nguyễn Bá Th3. Sau khi nhận được văn bản trên, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã chuyển cho Cơ quan điều tra để xác minh làm rõ văn bản trên có phải do ông S ký gửi cơ quan pháp luật Việt Nam hay không, lý do, mục đích gửi văn bản này (Bút lục: 465-467).

Cơ quan điều tra đã xác minh và tiến hành mời ông S Kyung Sđến làm việc nhưng ông S không đến. Do đó, Cơ quan điều tra đã thông qua Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp hình sự Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Interpol Bộ Công an, đề nghị Bộ Tư pháp Đại Hàn Dân Quốc làm việc với ông S Kyung S và thực hiện một số biện pháp điều tra. Kết quả, ông S Kyung S khai:

-Công ty K không ủy quyền cho Công ty TTh thanh toán hợp đồng, Nguyễn Bá Th3 đã làm giả ủy quyền thanh toán của Công ty K để chuyển tiền từ Tổng Công ty về Công ty TTh nhằm chiếm đoạt số tiền chưa thanh toán là 3.885.255,62 USD, đến nay tính cả tiền lãi là 4.086.058,08 USD và làm giả giấy xác nhận nợ 15.570 USD mang tên Công ty K. Từ khi viết đơn tố cáo Nguyễn Bá Th3 cho đến nay chưa nhận được tiền thanh toán hợp đồng từ phía Việt Nam.

-Ngày 28/12/2011 ông S có nhận được bản thảo đơn bãi nại đề nghị dừng cuộc điều tra đối với Nguyễn Bá Th3, nội dung bản thảo này viết bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt từ Việt Nam gửi qua Fax sang Hàn Quốc. Lúc đó ông S không đọc kỹ nội dung đơn và đã ký rồi chuyển lại Việt Nam với mục đích để Nguyễn Bá Th3 không bị giam giữ thì Công ty K mới duy trì được mối quan hệ tốt với Vinamotor để xuất khẩu hàng hóa sang Việt Nam và có cơ hội đòi được tiền từ Nguyễn Bá Th3 và Vinamotor; thực tế ông S không thỏa thuận việc trả tiền với ông Th3 như trong đơn. Hiện nay Công ty K của ông S đã bị phá sản; ông S khẳng định sẽ đến đòi tiền Vinamotor và ông Nguyễn Bá Th3.

Ngoài ra ông S Kyung S còn gửi thư điện tử (e mail) cho Cơ quan điều tra Bộ Công an trình bày nội dung như nêu trên (Bút lục: 3259-3265; 3275-3295; 3313-3324).

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định đối với 06 hợp đồng mà các bên đã ký nêu trên và hậu quả thiệt hại trong vụ án này, kết quả như sau :

Tại bản kết luận giám định tài chính ngày 15/8/2012 của Giám định viên, Bộ Tài chính kết luận:

+Việc ông Nguyễn Bá Th3 chỉ đạo làm giả Giấy ủy quyền thanh toán là giả mạo tài liệu kế toán, vi phạm Khoản 1 Điều 14 Luật Kế toán; số tiền đã xuất khỏi quỹ Nhà máy nhưng không thanh toán cho Công ty K theo các điều khoản của các hợp đồng được ký kết gây thiệt hại cho Tổng Công ty Vinamotor 91.361.762.997 đồng (tương đương 5.351.296 USD).

+Việc Công ty K và Công ty TTh ký 06 hợp đồng (không giao hàng) là các hợp đồng tách rời nhau của các pháp nhân khác nhau, không quy định các điều khoản cụ thể về việc chuyển nghĩa vụ thanh toán cho Công ty K từ Nhà máy ô tô ĐV I sang Công ty TNHH TTh . Do đó, các hợp đồng này không phải là căn cứ xác định chuyển nghĩa vụ thanh toán cho Công ty K từ Nhà máy ô tô ĐV I sang Công ty TTh (BL: 470-480).

Công ty K của ông S Kyung S đã nhận tổng cộng **53.331.419.154 đồng** tương đương **3.155.941,98 USD** từ Công ty TTh . Ngoài ra, khi đến hạn thanh toán, Nguyễn Bá Th3 nhiều lần khát nợ và đề nghị ông S cho vay tiền để trả cho các hợp đồng và hứa trong vòng ba tháng sẽ trả lại cho ông S. Do sợ mất uy tín, sợ phía Ngân hàng Hàn Quốc và Tập đoàn Hyundai không tiếp tục giải ngân cho vay vốn và cho làm đại lý bán hàng, ông Bae đã đồng ý chuyển cho Nguyễn Bá Th3 vay 3.195.547,22 USD, tương đương với số tiền mà Nhà máy còn nợ Công ty K của 06 hợp đồng (tính cả lãi trả chậm **1.017.209.40 USD** mà ông S Kyung S ký không với Công ty TTh) để Công ty TTh chuyển trả Công ty K. Khi nhận được **3.195.547,22 USD** từ ông S Kyung S, Công ty TTh đã thanh toán cho Công ty K theo 06 hợp đồng trả chậm dựa trên bộ chứng từ không được lập giữa Công ty K và Công ty TTh như đã nêu trên.

Việc ông S Kyung S Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty K ký 06 hợp đồng với Công ty TTh với nội dung tương tự 06 hợp đồng đã ký với Nhà máy ô tô ĐV I và thêm khoản tiền lãi trả chậm **1.017.209.40 USD**, tổng cộng là **7.427.587,10 USD**, là trái với pháp luật Việt Nam. Đồng thời, theo kết quả hỗ trợ tư pháp nêu trên, việc ông S Kyung S khai với Phòng điều tra số 1401 thuộc

Cơ quan Kiểm sát trung ương Hàn Quốc số tiền Công ty TTh chưa thanh toán là 3.885.255,62 USD, đến nay tính cả tiền lãi là 4.086.058,08 USD. Nhưng ông S không có bất cứ tài liệu, chứng cứ gì chứng minh số tiền này nên cũng không có cơ sở chấp nhận.

Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định trong vụ án này thì Vinamotor là nguyên đơn dân sự; trách nhiệm thanh toán số tiền còn lại **38.030.343.843 đồng** tương đương **2.195.354,02 USD** là của Nguyễn Bá Th3. Do đó, ngày 02/07/2014, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã có Cáo trạng số 05/VKSTC-V1B truy tố Nguyễn Bá Th3 và chuyển hồ sơ đến Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang để xét xử sơ thẩm.

Tuy nhiên, tại phiên tòa xét xử công khai vụ án ngày 23/9/2016, do Luật sư bảo chữa cho Nguyễn Bá Th3 và người nhà Nguyễn Bá Th3 nộp cho Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang một số tài liệu liên quan đến việc Công ty TTh thỏa thuận trả nợ cho Công ty K nên sau khi xét hỏi, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Kết quả điều tra bổ sung như sau:

-Căn cứ lời khai của các ông bà: Trịnh B, Giám đốc Công ty TTh; Nguyễn Quang A , nguyên Giám đốc Công ty NgL; Trần Minh Hương, luật sư Công ty Luật Logos và kết quả giám định tại bản Kết luận giám định số 5.355/C54-P5 ngày 29/12/2016 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; đã có đủ cơ sở xác định ba bên gồm Công Ty K của ông S Kyung Sik, Công ty TTh và Công ty NgL Hưng Yên ngày 10/10/2011 có thỏa thuận Công ty TTh còn nợ Công ty K 3.000.000 USD. Công ty TTh phải trích 70% tiền thu được từ việc cho Vinamotor thuê 02 bộ thiết bị hàn vỏ xe khách Hyundai County 29 chỗ ngồi và bộ thiết bị hàn khung xe ô tải Hyundai Mighty để trả cho Công ty K thông qua đối tác của Công Ty K. Tuy không nêu rõ trong thỏa thuận nhưng các bên xác định đối tác nhận tiền cho Công ty K là ông Lee Young Sam quốc tịch Hàn Quốc, Giám đốc Công ty TNHH Thương mại - Du lịch NgL (gọi tắt là Công ty NgL).

-Bị cáo Nguyễn Bá Th3 và vợ là Trịnh B khai do trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không hỏi nên không cung cấp bản thỏa thuận này cho Cơ quan điều tra. Đến khi Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang có Quyết định đưa vụ án ra xét xử thì do Luật sư hỏi nên bà Trịnh B mới cùng cháu là Nguyễn Quang A cung cấp cho Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang bản thỏa thuận cùng các tài liệu liên quan tại phiên tòa ngày 23/9/2016.

- Công ty NgL có trụ sở tại số 11 Trương Hán Siêu, HK, Hà Nội (ban đầu có thuê đất ở Hưng Yên nhưng sau đã trả lại đất thuê cho chính quyền tỉnh Hưng Yên); Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102002939 do Sở Kế hoạch và đầu tư Hà Nội cấp. Công ty này có vốn điều lệ là 25,5 tỷ đồng do Nguyễn Bá Th3 thành lập và đứng tên Giám đốc, đăng ký lần đầu ngày 06/7/2001. Sau đó, Nguyễn Bá Th3 nhờ cháu là Trịnh H8 đứng tên giám đốc giữ 80% vốn góp (20,4 tỷ đồng), 20% (5,1 tỷ đồng) vốn góp còn lại do bà Trịnh B vợ Nguyễn Bá Th3 nắm giữ. Tài sản của Công ty NgL chỉ có duy nhất bộ giá hàn (Jig) xe ô tô County 29 chỗ ngồi. Nguyễn Bá Th3 khai nhờ ông S Kyung S giới thiệu và mua bộ Jig này của Tập đoàn Hyundai Hàn Quốc năm 2003 giá 1.328.000 USD. Đến tháng 9/2011, theo yêu cầu của Nguyễn Bá Th3, Trịnh H8 đã chuyển 80% vốn góp cho Nguyễn Quang A (cũng là cháu Nguyễn Bá Th3) đứng tên Giám đốc Công ty NgL. Theo thỏa thuận trả nợ cho ông S Kyung Sik, Nguyễn Bá Th3 đã chỉ đạo Nguyễn Quang A chuyển cho ông Lee Young Sam (quốc tịch Hàn Quốc) đứng tên Giám đốc Công Ty NgL. Sau đó Nguyễn Quang A và bà Trịnh B chuyển 70% vốn góp (Nguyễn Quang A 50%, bà Trịnh B 20%) cho ông Nguyễn Thanh B1, người được ông Lee Young Sam chỉ định. Việc chuyển nhượng này chỉ là ký kết trên hợp đồng để làm tin cho việc trả nợ ông S Kyung S, còn thực tế Nguyễn Quang A và bà Trịnh B không chuyển tiền cho ông Nguyễn Thanh B1.

-Ngày 18/02/2012 bà Trịnh B, Giám đốc Công ty TTh ký hợp đồng số 01-/HĐKT/TT-VNMT cho Vinamotor thuê bộ Jig County giá 21 triệu đồng một xe. Ngày 18/02/2014 bà B ký tiếp hợp đồng số 02-/HĐKT/TT-VNMT tiếp tục cho Vinamotor thuê bộ Jig County giá 21 triệu đồng một xe. Đến ngày 18/02/2016 thì hợp đồng hết hạn nhưng hai bên chưa ký tiếp vì vướng mắc về giá cho thuê.

Theo nội dung Hợp đồng nêu trên, tính đến 23/11/2016 bà Trịnh B đã nhận được tiền thuê do Vinamotor trả qua tài khoản của Công ty TTh tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MB Bank) Chi nhánh Trần Duy Hưng tổng cộng 21.930.000.000 đồng. Sau khi trừ tiền trả nợ vay ngân hàng, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản chi phí khác, bà Trịnh B đã trả được cho ông S Kyung S tổng cộng: 506.078 USD tương đương **10.874.000.000 đồng**. Theo thỏa thuận giữa ông S và Công ty TTh ngày 10/10/2011 thì số tiền còn phải trả cho ông S tính bằng USD. Số nợ ông S xác nhận tính đến ngày 31/10/2016 số tiền Công ty TTh còn phải trả cho Công ty K của ông S là: **2.493.922,03 USD** tương đương **54.948.584.086,99 đồng** (Bản xác nhận nợ do ông S Kyung S ký

ngày 01/11/2016 - BL 60 Tập ĐTBS. Tỷ giá USD ngày 01/11/2016 theo thông báo của Ngân hàng Nhà nước: 01USD=22.033đồng).

Ngoài ra, Nguyễn Bá Th3 còn có một bộ gá hàn khung xe ô tô tải (Jig) Mighty, Nguyễn Bá Th3 khai mua khoảng năm 2006 của Tập Đoàn Hyundai Hàn Quốc giá khoảng 200.000 USD đứng tên Công ty TTh. Sau đó đặt tại Nhà máy ô tô ĐV I nhưng vì toàn bộ giấy tờ sở hữu bộ Jig Mighty này đã được Nguyễn Bá Th3 đại diện Công ty TTh bàn giao cho Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản của MB Bank từ ngày 07/12/2011 để đảm bảo việc vay vốn nên đến nay Công ty TTh vẫn chưa ký hợp đồng cho thuê bộ Jig này. Ngày 14/8/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã tiến hành kê biên bộ Jig County để đảm bảo việc bồi thường thiệt hại (BL: 111-113 Tập ĐTBS năm 2017).

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 55/VKSTC-V5 ngày 08/9/2017 của VKSND Tối cao đã truy tố các bị Nguyễn Bá Th3 và Nguyễn Văn K1 về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” quy định tại khoản 3 Điều 281 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Nguyễn Bá Th3 đã bị bệnh chết, ngày 17/5/2018 Hội đồng xét xử đã đình chỉ vụ án đối với Nguyễn Bá Th3.

Tại phiên tòa, vị đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã rút phần truy tố đối với Nguyễn Bá Th3.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn K1 thừa nhận hành vi của mình như cáo trạng truy tố và trình bày :

Bị cáo được Nguyễn Bá Th3 thuê làm Giám đốc công ty TNHH TTh từ năm 2007-2009, bị cáo chỉ làm công ăn lương hàng tháng được Th3 trả tiền công, còn mọi khoản lỗ lãi bị cáo không được hưởng gì và không phải chịu gì, mọi chiến lược kinh doanh như thế nào thì bị cáo không được biết, chỉ làm công, Th3 bảo gì làm đấy.

Từ tháng 9/2007 đến tháng 4/2009 theo chỉ đạo của Th3 bị cáo có ký 06 hợp đồng không với công ty K, chỉ ký hợp đồng chứ không có việc giao nhận hàng.

Sau khi ký hợp đồng này mục đích là để Th3 chuyển trả cho K tiền thông qua công ty TTh. Việc này ông S và Th3 đã thống nhất.

Khi công ty Vinamotor kiểm tra công ty ĐV, Th3 đã chỉ đạo báo cáo làm giả giấy ủy quyền thanh toán của công ty K để nhà máy ĐV chuyển cho Công ty TTh tiền để TTh chuyển trả K. Thực tế giấy ủy quyền này để che mắt đoàn kiểm tra, chứ thực chất đã có việc ĐV chuyển tiền cho Công ty TTh trước đó rồi.

Nay bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin hưởng lượng khoan hồng vì bị cáo không được hưởng lợi gì, bị cáo chỉ làm thuê. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Nguyên đơn dân sự là đại diện Vinamotor do bà Lưu Bích H9 đại diện ủy quyền trình bày : Nhà máy ô tô ĐV là đơn vị hạch toán phụ thuộc Vinamotor, chỉ có chức năng lắp ráp, không có thẩm quyền ký hợp đồng mua linh kiện của các đối tác nước ngoài. Việc Nguyễn Bá Th3 đại diện Công ty ĐV ký hợp đồng mua 240 bộ CKD của Công ty K là không đúng thẩm quyền và không được phép của Vinamotor.

Tuy nhiên, sau khi biết Vinamotor đã khắc phục bằng việc mua lại 150 bộ CKD của ĐV để quản lý nguồn tiền, việc ĐV chuyển cho TTh để TTh chuyển cho Công ty K, ký kết thế nào Vinamotor không nắm được.

Nay Vinamotor không thiệt hại gì, cũng không có đơn yêu cầu nên không thể xác định Vinamotor là nguyên đơn dân sự như Viện kiểm sát xác định.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

-Luật sư bảo vệ cho Vinamotor cũng xác định như trên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

-Bà Trịnh B là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (vợ Nguyễn Bá Th3) trình bày : Bà là Giám đốc công ty TTh sau Nguyễn Văn K1, việc ký kết các hợp đồng như thế nào bà không nắm được. Hiện nay công ty TTh vẫn đang trả nợ dân ông Bea.

-Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà B có quan điểm :

Luật sư cho rằng cáo trạng nêu không đúng sự thật khách quan của vụ án; Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không làm rõ bản chất sự việc của vấn đề tài chính phục vụ hoạt động kinh doanh của nhà máy ô tô ĐV, vì ĐV không được cấp một đồng vốn nào từ Vinamotor. ĐV mua 240 bộ CKD từ K là trả chậm, bán xong mới trả tiền. Do vậy, tiền từ ĐV chuyển sang Công ty TTh không do Vinamotor đầu tư hay tạm ứng, không thuộc quyền sở hữu của Vinamotor.

Mặt khác cáo trạng nêu công ty ĐV chuyển 91.361.672.997 đồng sang TTh là chưa chính xác, cần xác định lại số tiền này, vì trong quá trình đó nhiều phiếu vé không hợp lệ, biên bản đối trừ công nợ không đúng quy định. Cần làm rõ bản chất các mối quan hệ giữa ĐV-TTh- Vinamotor để xác định chính xác các khoản thanh toán cho nhau.

Cáo trạng xác định Vinamotor bị thiệt hại là không đúng, vì thông qua 06 hợp đồng mà ĐV ký với Công ty K thì Vinamotor còn có lãi và thực tế Vinamotor còn nợ công ty ĐV. Vấn đề này chưa được làm rõ.

Các luật sư cũng đề nghị làm rõ một số vấn đề còn mâu thuẫn giữa Kết luận điều tra và cáo trạng Viện kiểm sát.

Các luật sư khẳng định việc làm ăn giữa các bên là quan hệ pháp luật dân sự, làm ăn, vay mượn. Do vậy Cơ quan điều tra đã hình sự hóa các quan hệ dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Vấn đề cuối cùng Luật sư cho rằng Cơ quan điều tra thay đổi tội danh từ tội “Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản” sang tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” là không đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Từ những vấn đề nêu trên Luật sư đề nghị HĐXX trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung.

-Anh Nguyễn Quang H3 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày : Anh là kế toán viên Công ty ĐV, anh không biết việc ông Th3 làm ăn thế nào, việc chuyển tiền do bộ phận kế toán làm, anh không nắm được.

Vị đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa sau khi xem xét, phân tích đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn K1.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Văn K1 phạm tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Xét Khoản chỉ làm thuê, không được lợi gì, tham gia vai trò giúp sức nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 điều 281; điểm p khoản 1 khoản 2 điều 46; điều 20; điều 53 BLHS 1999 để phạt bị cáo 3 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đề nghị HĐXX tách phần dân sự trong vụ án để giải quyết bằng vụ án khác.

Đề nghị HĐXX hủy lệnh kê biên số 24/C46-P12 ngày 10/8/2017 của Cơ quan điều tra. Giao bộ gíc cho Ngân hàng quân đội quản lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng : Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên tòa nhiều lần và phải hoãn phiên tòa vì bị cáo Nguyễn Bá Th3 ốm, sức khỏe không đảm bảo.

Ngày 12/4/2018 bị cáo Nguyễn Bá Th3 đã chết. Ngày 17/5/2018 Tòa án nhận được giấy chứng tử và Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã đình chỉ vụ án đối với bị cáo Nguyễn Bá Th3.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát cũng rút quyết định truy tố đối với Nguyễn Bá Th3.

[2] Về nội dung : Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo Khoản, lời khai của Nguyễn Bá Th3 có đủ cơ sở kết luận :

Nguyễn Bá Th3 là Giám đốc nhà máy ô tô ĐV(là người có chức vụ quyền hạn) không được tổng công ty Vinamotor ủy quyền, nhưng Nguyễn Bá Th3 đã tự ý ký trái nguyên tắc trái thẩm quyền 06 hợp đồng trả chậm với công ty K mua 240 bộ linh kiện ô tô với tổng trị giá 6.410.377,70 USD.

Đồng thời Nguyễn Bá Th3 (là chủ của Công ty TNHH TTh) chỉ đạo Nguyễn Văn K1 là người được Th3 thuê làm Giám đốc Công ty TNHH ô tô TTh ký 06 hợp đồng không với ông S Kyng S (chủ tịch HĐQT công ty K) với nội dung tương tự 6 hợp đồng nêu trên và thêm khoản tiền lãi trả chậm 1.017.209,40 USD và thỏa thuận Công ty K gửi hối phiếu thanh toán cho Công ty TNHH TTh. Đồng thời Nguyễn Bá Th3 bảo Nguyễn Văn K1 làm giả các giấy ủy quyền thanh toán và biên bản thỏa thuận 3 bên với nội dung Công ty K ủy quyền cho công ty TNHH TTh thu tiền bán hàng của Công ty ĐV chuyển cho công ty K.

Từ đó Nguyễn Bá Th3 chỉ đạo xuất 91.361.762.997 đồng khỏi nhà máy ô tô ĐV nhưng không chuyển trả thẳng cho công ty K mà lại chuyển cho công ty TTh. Vấn đề này đã được giám định viên Bộ tài chính kết luận ngày 15/8/2012 :

“-Việc ông Nguyễn Bá Th3 chỉ đạo làm giả giấy ủy quyền thanh toán là giả mạo tài liệu kế toán, vi phạm khoản 1 điều 14 Luật kinh tế; số tiền đã xuất khỏi quỹ nhà máy nhưng không thanh toán cho Công ty K theo các điều khoản của hợp đồng đã ký kết, gây thiệt hại cho Vinamotor 91.361.762.997 đồng (tương đương 5.351.296 USD)”.

Như vậy cần xác định tội phạm hoàn thành từ khi Th3 xuất 91.361.762.997 đồng khỏi quỹ nhà máy ô tô ĐV.

Như vậy hành vi của Nguyễn Bá Th3 và K1 đã phạm tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” trong đó K1 với vai trò giúp sức.

Tuy nhiên, sau khi xuất khỏi quỹ ĐV 91.361.762.997 đồng thì Công ty TTh lấy một phần của số tiền này cùng với số tiền vay cá nhân ông S 3.195.547,22 USD để trả cho công ty K. Đến nay tính riêng tiền của 06 hợp đồng mà công ty ĐV ký với Công ty K, mặc dù chưa thanh lý hợp đồng nhưng

các bên thừa nhận hiện nay Công ty ĐV trực thuộc Vinamotor chỉ còn nợ Công ty K 15.570 USD. Đối với số nợ này, chính Vinamotor cũng thừa nhận hiện nay ĐV trực thuộc Vinamotor còn nợ K 156 triệu đồng.

Còn với số tiền 3.195.547,22 USD mà Bae cho Công ty TTh vay, đây là quan hệ dân sự giữa Bae và Th3 và hiện nay các bên vẫn đang thỏa thuận thanh toán trả.

Như vậy xác định Vinamotor là nguyên đơn dân sự là đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo K1 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm hoạt động đúng đắn và uy tín của cơ quan tổ chức, gây thiệt hại đến lợi ích của tổ chức gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Do vậy cáo trạng truy tố bị cáo K1 là có căn cứ.

Xét vai trò của bị cáo trong vụ án thì thấy : Bị cáo là người được Nguyễn Bá Th3 thuê làm giám đốc công ty TTh, bị cáo tham gia vai trò thứ yếu, giúp sức.

[3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ : Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS 1999. Mặt khác trong quá trình lao động công tác bị cáo được công ty tặng bằng khen, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo có ông nội là cụ Nguyễn Văn Ph được tặng huân chương, bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Th1 được tặng kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước” và kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp ngoại giao Việt Nam”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 điều 46 BLHS 1999 cần xem xét cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tham gia phạm tội với vai trò giúp sức, thứ yếu, bị cáo chỉ làm thuê không được hưởng lợi gì. Do vậy Hội đồng xét xử xét không cần bắt bị cáo cách ly xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục cũng đủ để giáo dục bị cáo thành người tốt.

Về hình phạt bổ sung cần áp dụng khoản 4 điều 281 BLHS 1999 để cấm bị cáo làm Giám đốc các doanh nghiệp trong thời hạn 01 năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Như trên đã nhận định, tội phạm hoàn thành khi Nguyễn Bá Th3 xuất 91.361.762.997 đồng và khởi quỹ nhà máy ô tô ĐV và

không trả trực tiếp cho công ty K, gây thiệt hại cho Vinamotor. Tuy nhiên đến nay mặc dù chưa thanh lý hợp đồng nhưng các bên thừa nhận còn nợ 15.570 USD. Nay các bên chưa có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử tách phần trách nhiệm dân sự trong vụ án này để giải quyết bằng vụ án khác khi các bên có yêu cầu.

Đối với số tiền 3.195.547,22 USD mà ông S chuyển cho công ty TTh vay, đây là giao dịch dân sự, hiện nay ông S không biết ở đâu, và hiện nay công ty TTh vẫn đang trả cho ông S, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này, nếu sau này các bên có tranh chấp thì giải quyết bằng vụ án khác.

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã kê biên 1 bộ Jic là bộ đồ hàn gắn vỏ xe ô tô County do Công ty TNHH TTh dùng là tài sản đảm bảo để thế chấp vay vốn ngân hàng HB Bank chi nhánh Trần Duy Hưng.

Xét thấy phần dân sự Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này nên Hội đồng xét xử hủy bỏ lệnh kê biên số 24/C46.P12 ngày 10/8/2017 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo : Nguyễn Văn K1 phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”

Áp dụng khoản 3, khoản 4 Điều 281 BLHS 1999, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điều 47, Điều 20, Điều 53, điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 54 BLHS 2015.

Xử phạt : bị cáo Nguyễn Văn K1 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường YPh, TH, Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ Giám đốc các doanh nghiệp trong thời hạn 12 tháng kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù.

Hủy lệnh kê biên số 24/C46.P12 ngày 10/8/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra-Bộ công an.

2. Tách phần dân sự có liên quan trong vụ án để giải quyết bằng vụ án khác khi các bên đương sự có yêu cầu.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Bị cáo Nguyễn Văn K1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo
- ĐS vắng mặt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Thân Quốc Hùng

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ... giờ ngày 14 tháng 6 năm 2018.

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Quốc Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến

Bà Lê Thị Minh Khánh.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2017/TLST-HS ngày 20/9/2017 đối với bị cáo :

Nguyễn Văn K1 (tên gọi khác : Tài) - Sinh năm 1976; Nơi ĐKKHKT: Số 09 phố TrT, phường TrT, quận HK, Hà Nội; Chỗ ở: Phòng 16 D3, Khu tập thể Du Lịch, phường YPh, quận TH, Hà Nội.

Căn cứ điều 299 và điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**Hội đồng xét xử thảo luận, biểu quyết, quyết định các vấn đề
của vụ án như sau :**

1. Tuyên bố bị cáo : Nguyễn Văn K1 phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”

Áp dụng khoản 3, khoản 4 Điều 281 BLHS 1999, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 Điều 20, Điều 53, điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 54 BLHS 2015.

Xử phạt : bị cáo Nguyễn Văn K1 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường YPh, TH, Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ Giám đốc các doanh nghiệp trong thời hạn 12 tháng kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù.

Hủy lệnh kê biên số 24/C46.P12 ngày 10/8/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra-Bộ công an.

2. Tách phần dân sự có liên quan trong vụ án để giải quyết bằng vụ án khác khi các bên đương sự có yêu cầu.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Bị cáo Nguyễn Văn K1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án.

Nghị án kết thúc hồi..... ngày 14/6/2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thân Quốc Hùng